

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út

2. Ông Phạm Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Ông Lê Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HN ngày 21 tháng 02 năm 2024 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HN ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Bích C, sinh năm 1992 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Võ Trường P, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Phan Thị Bích C trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị Phan Thị Bích C và anh Võ Trường P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 23/03/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do thường hay tranh cãi, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không còn hạnh phúc, vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm để chung sống nhưng không có kết quả. Chị Phan Thị Bích C vẫn yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Trường P.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị không có con chung.

Về chia tài sản; nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh **Võ Trường P** vắng mặt tại phiên tòa và không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật, cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa mời hòa giải, xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phan Thị Bích C**; chị **Phan Thị Bích C** được ly hôn với anh **Võ Trường P**; Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đề cập; Tài sản chung, nợ chung: chị **Phan Thị Bích C** trình bày không có tài sản chung và không có nợ ai, anh **Võ Trường P** không ý kiến nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

Chị **Phan Thị Bích C** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị **Phan Thị Bích C**.

Anh **Võ Trường P** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh **Võ Trường P**.

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị **Phan Thị Bích C** và anh **Võ Trường P** là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc theo chị **Phan Thị Bích C** trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể nào hàn gắn để tiếp tục chung sống. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh **Võ Trường P** và chị **Phan Thị Bích C** vẫn không biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng trở về chung sống, chị **Phan Thị Bích C** vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh **Võ Trường P**. Anh **Võ Trường P** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong hồ sơ vụ án và hòa giải nhưng anh **Võ Trường P** vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy anh **Võ Trường P** không có thiện chí đến Tòa án hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh **Võ Trường P** không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa anh chị **Phan Thị Bích C** không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phan Thị Bích C** là có căn cứ.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị **Phan Thị Bích C** và anh **Võ Trường P** không có con chung nên không đề cập.

Tài sản chung; nợ chung: Chị **Phan Thị Bích C** trình bày không có tài sản chung và không có nợ ai, anh **Võ Trường P** không có ý kiến nên không xem xét. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị **Phan Thị Bích C** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phan Thị Bích C**

Chị **Phan Thị Bích C** được ly hôn với anh **Võ Trường P**

2. *Về nuôi con chung:* Các bên trình bày không có con chung nên không đề cập

3. *Về chia tài sản; nợ chung:* Chị **Phan Thị Bích C** trình bày không có tài sản chung và không có nợ ai, anh **Võ Trường P** không có ý kiến nên không xem xét. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

4. *Về án phí:* Chị **Phan Thị Bích C** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị **Phan Thị Bích C** đã nộp theo biên lai thu số 0003103 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc (15, 23/03/2022)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đình